

# MỘT SỐ BẤT CẬP TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phan Diên Vỹ\*

Ngày nhận: 30/9/2015

Ngày nhận bản sửa: 15/10/2015

Ngày duyệt đăng: 25/10/2015

## Tóm tắt:

*Bài viết này phân tích một số bất cập trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng ở Việt Nam hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy sau thời gian thực hiện tái cấu trúc hệ thống ngân hàng, Việt Nam đã đạt được nhiều thành công như sáp nhập lại một số ngân hàng, tỷ lệ nợ xấu trong giới hạn cho phép, nhưng hoạt động thanh tra, giám sát của ngân hàng đang còn nhiều bất cập như dữ liệu đầu vào phục vụ cho thanh tra, giám sát chưa phản ánh chính xác thực tế, công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động thanh tra, giám sát còn lạc hậu... Từ đó bài viết đưa ra một số kiến nghị để hoàn thiện công tác thanh tra, giám sát ngân hàng trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** Bất cập; Ngân hàng; Giám sát; Thanh tra; Việt Nam.

## Inconsistencies in banking inspection and supervision in Vietnam

### Abstract

*This paper analyzes some shortcomings in banking monitoring and inspection activities in Vietnam. The results show that the activities of inspection and supervision of banks are still inconsistent; the input data for inspection and monitoring has not accurately reflect the fact; information technology for inspection and monitoring activities is backward. The paper also proposes some recommendations for improving banking monitoring and inspection activities in Vietnam.*

*Key words:* Inconsistency; Banks; Monitoring; Inspection; Vietnam.

## 1. Đặt vấn đề

Trong thời gian từ 2008 đến nay, dưới sự tác động và chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam đã cho thấy xuất hiện một số yếu tố bất ổn tạo nên sự phức tạp trong quản lý hoạt động của thị trường tài chính và hoạt động ngân hàng như: mất khả năng thanh khoản; nợ xấu tăng nhanh, tính an toàn của hệ thống ngân hàng nhiều lúc bị đe dọa do sự mất thanh khoản của một số ngân hàng; sự đóng băng của thị trường bất động sản và sự trồi trụt của thị trường chứng khoán không ổn định đã làm cho nguồn vốn của hệ thống ngân hàng lúc thiếu, lúc thừa cục bộ chưa có lối ra; chất lượng tín dụng giảm, nợ xấu có chiều hướng tăng nhanh, kết

quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng cũng giảm sút nghiêm trọng. Điều này, cho thấy vai trò tất yếu phải nâng cao hiệu quả, hiệu lực của thanh tra, giám sát trong hoạt động ngân hàng là hết sức cần thiết. Điều đó cũng phù hợp với tiến trình tái cấu trúc nền kinh tế, cơ cấu lại hệ thống ngân hàng theo định hướng và chỉ đạo của Chính phủ.

Bên cạnh đó, một số ngân hàng thương mại có nhiều dấu hiệu cạnh tranh không lành mạnh thể hiện qua việc khuyến mãi trong huy động vốn, các ưu đãi về cho vay tiếp thị giành giật khách hàng lẫn nhau; việc chấp hành các chỉ tiêu báo cáo và chất lượng báo cáo ít chính xác làm giảm thấp hiệu quả thanh tra giám sát hoạt động của các ngân hàng thương mại. Mặc dù sự hiện diện của cơ quan thanh tra

giám sát mọi lúc mọi nơi nhưng trong thời gian ngắn gần đây cũng có không ít cán bộ lãnh đạo của ngân hàng bị kết luận vi phạm pháp luật về hoạt động ngân hàng. Điều này cho thấy còn có những bất cập giữa vai trò quản lý của cơ quan thanh tra, giám sát với thực tế hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam.

## **2. Thực trạng hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng ở Việt Nam**

### **2.1. Cơ sở pháp lý của hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng**

Công tác giám sát ngân hàng được thực hiện từ những năm 1990 do Vụ Thanh tra, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiến hành, với nhiệm vụ chính là gián tiếp kiểm tra thông qua tổng hợp, phân tích, đánh giá các báo cáo tình hình hoạt động theo định kỳ của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, tiến hành giám sát thường xuyên phát hiện kịp thời các vi phạm, thông báo yêu cầu các vi phạm khắc phục ngay và có biện pháp xử lý kịp thời nghiêm túc các vi phạm theo quy định của pháp luật. Quốc hội (1997) khẳng định “Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng; là ngân hàng phát hành tiền, ngân hàng của các tổ chức tín dụng và ngân hàng làm dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ”.

Quốc hội (1997) đã khẳng định vị thế của thanh tra ngân hàng là tổ chức thanh tra chuyên ngành về ngân hàng vừa làm chức năng thanh tra của bộ (giải quyết khiếu nại, tố cáo) vừa làm chức năng thanh tra, giám sát hoạt động đối với các tổ chức tín dụng và hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác với mục đích là đảm bảo an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, bảo vệ quyền lợi người gửi tiền và phục vụ chính sách tiền tệ quốc gia.

Ngân hàng Nhà nước (1999) đã ban hành quy chế giám sát từ xa đối với các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam, trong đó nêu rõ: “Hoạt động giám sát từ xa là hoạt động mà bộ phận giám sát của Thanh tra ngân hàng căn cứ vào các báo cáo cân đối tài khoản kế toán, các chỉ tiêu báo cáo thống kê ngoài cân đối và các loại báo cáo khác do ngân hàng thương mại gửi theo chế độ báo cáo thống kê đối với các tổ chức tín dụng và tiến hành xử lý số liệu, tổng hợp và phân tích tình hình hoạt động đối với từng ngân hàng thương mại và toàn bộ hệ thống ngân hàng... Kết quả giám sát từ xa là một trong những căn cứ để xếp loại các ngân hàng thương mại”.

Theo đó, nội dung giám sát từ xa đối với các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam tập trung vào đánh giá các tiêu chí: diễn biến về cơ cấu nguồn vốn; tài sản chất lượng tài sản; tình hình thu nhập; chi phí và kết quả kinh doanh; vốn tự có; việc đảm bảo khả năng chi trả; phân tích một số chỉ số tài chính chủ yếu của tổ chức tín dụng.

Ngân hàng Nhà nước (2008) quy định về việc xếp loại ngân hàng thương mại cổ phần, theo đó: các ngân hàng thương mại được yêu cầu tự đánh giá xếp loại dựa trên số liệu kế toán chính thức năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập, đối với các chỉ tiêu an toàn hoạt động ngân hàng, số liệu đánh giá, xếp loại được căn cứ vào số liệu báo cáo năm theo đúng tiến độ thông tin báo cáo hiện hành. Nội dung đánh giá xếp loại được thực hiện trên các chỉ tiêu: vốn tự có; chất lượng tài sản; năng lực quản trị; kết quả hoạt động kinh doanh; khả năng thanh toán.

Thủ tướng Chính phủ (2009) ban hành về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng. Theo quy định này, thông qua hoạt động giám sát ngân hàng, trong trường hợp phát hiện các vi phạm quy định an toàn hoạt động ngân hàng và quy định của pháp luật có dấu hiệu mất an toàn hoạt động, cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng áp dụng ngay các biện pháp ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Quốc hội (2010) quy định: Hoạt động giám sát ngân hàng là một khâu rất quan trọng trong hoạt động của Thanh tra, giám sát ngân hàng trên cơ sở thực hiện theo nguyên tắc thanh tra, giám sát toàn bộ hoạt động của một tổ chức tín dụng và phải đảm bảo kết hợp thanh tra, giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng với thanh tra, giám sát rủi ro trong hoạt động của đối tượng thanh tra, giám sát ngân hàng”. Đây là một bước tiến lớn đối với các hoạt động của Ngân hàng Nhà nước nói chung mà còn của thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước nói riêng, đây được xem là tiền đề và định hướng cho hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng.

### **2.2. Một số bất cập trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng**

- Các cơ quan giám sát (Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính) cùng một lúc kiêm nhiệm nhiều chức năng như cấp phép, ban hành cơ chế - chính sách, hướng dẫn, triển

khai cơ chế chính sách và kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của các định chế tài chính. Điều này dễ gây ra xung đột lợi ích và những rủi ro đạo đức trong hoạt động công tác (Tô Ngọc Hưng, 2014);

- Việc thực hiện giám sát trên cơ sở rủi ro, giám sát an toàn vĩ mô vẫn còn yếu kém, chủ yếu thiên về giám sát tuân thủ. Đến nay, vẫn chưa có một quy định chung về cách thức giám sát cho cả hệ thống tài chính, việc giám sát vẫn chưa bao quát được tất cả các lĩnh vực hoạt động của các tập đoàn kinh tế, nhất là tập đoàn tài chính (cả chính thức lẫn phi chính thức) trong nước, các tập đoàn xuyên quốc gia;

- Khó giám sát một cách hữu hiệu các rủi ro chéo do thiếu sự phối hợp, trao đổi thông tin, chia sẻ tình hình giữa các cơ quan giám sát chuyên ngành trong giám sát thị trường tài chính do các cơ quan này hoạt động một cách độc lập, riêng biệt từng mảng nghiệp vụ khác nhau;

- Hoạt động phối hợp giám sát giữa Việt Nam và các nước bên ngoài vẫn còn hạn chế. Đặc biệt, hiện vẫn chưa có một cơ quan giám sát tài chính vĩ mô có đủ thẩm quyền và năng lực để cảnh báo, ngăn ngừa và xử lý hữu hiệu các loại rủi ro của hệ thống tài chính đất nước. Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia chỉ là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc cho Thủ tướng Chính phủ nên không thể ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có tính chất bắt buộc đối với các định chế tài chính. Việc giám sát các định chế tài chính ngày càng trở nên phức tạp, khó khăn đòi hỏi các cơ quan giám sát phải có tầm nhìn toàn cầu và sự phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý, cũng như tạo điều kiện cho thị trường tài chính phát triển. Sự phối hợp này phải xuyên suốt từ khâu lập chiến lược phát triển tổng thể thị trường tài chính, sự hợp tác xuyên suốt trong việc quản lý, xử lý những vấn đề của thị trường (nhất là lĩnh vực chứng khoán ngân hàng), cho đến việc giám sát một cách có hiệu quả các đối tượng tham gia và các hoạt động tham gia đan xen trên thị trường;

- Công nghệ thu thập, xử lý thông tin để phục vụ cho hoạt động giám sát từ xa còn lạc hậu, trong khi đó, hiệu quả hoạt động giám sát tài chính lại phụ thuộc nhiều vào khả năng thu thập thông tin, nhất là có được một hệ thống thông tin quản lý có khả năng cập nhật thông tin từ cơ sở đến cơ quan giám sát một cách nhanh chóng và chính xác;

- Các tiêu chuẩn, chuẩn mực an toàn hoạt động, kế toán và kiểm toán của Việt Nam còn có nhiều sự

khác biệt so với thế giới. Điều này khiến việc áp dụng các chỉ tiêu an toàn hoạt động tài chính không mang lại kết quả như ý muốn, gây ra một số khó khăn khi thực hiện giám sát các tổ chức tài chính quốc tế có hoạt động tại Việt Nam;

- Hoạt động thanh tra, giám sát vẫn còn đặt nặng vào thanh tra tính tuân thủ, thanh tra vụ việc, xem xét khiếu nại, tố cáo, tham nhũng... mà chưa tập trung vào thanh tra hướng đến mục tiêu đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng và hệ thống tổ chức tín dụng như thanh tra đánh giá rủi ro thị trường, cảnh báo sớm các rủi ro có thể xảy ra do cơ chế điều hành có vấn đề hay do đầu tư cho vay vào ngành, lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro;

- Phương thức tiến hành hoạt động thanh tra, giám sát cần có sự thay đổi theo quy trình đi từ Hội sở chính, đến các chi nhánh, phòng giao dịch cùng với việc xem xét đánh giá chiến lược hoạt động, chính sách kinh doanh, năng lực quản trị, điều hành, mức độ rủi ro,... rồi mới đến xem xét theo từng vấn đề cụ thể, từng mảng hoạt động nghiệp vụ hoặc chi nhánh có liên quan để xác định vấn đề tồn tại, yêu cầu hiệu chỉnh để nâng cao mức độ an toàn cho đơn vị bị giám sát, góp phần bảo đảm an toàn và ổn định hệ thống ngân hàng;

- Hoạt động thanh tra, giám sát còn đơn độc trong giám sát hiệu quả hoạt động của tổ chức tín dụng, chưa xem xét và nâng cao vai trò giám sát tại chỗ của kiểm toán, kiểm soát nội bộ trong từng tổ chức tín dụng, cũng như phối hợp với các tổ chức khác như Bảo hiểm tiền gửi, các công ty kiểm toán độc lập... để tăng cường hiệu quả hoạt động giám sát theo hướng đánh giá và phòng ngừa rủi ro;

- Các cơ quan giám sát, cụ thể là Ngân hàng Nhà nước, vừa thực hiện chức năng cấp phép, vừa ban hành cơ chế - chính sách, vừa thực hiện chức năng hướng dẫn, triển khai thực hiện cơ chế chính sách và kiểm luôn vai trò kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động. Điều này dễ dẫn đến xung đột lợi ích, hiệu quả và hiệu lực giám sát không cao;

- Các công cụ phục vụ cho giám sát dựa trên rủi ro còn thiếu và chưa được vận dụng nhiều vào trong thực tiễn. Các mô hình phân tích định lượng, dự báo và kiểm định đánh giá rủi ro hay cảnh báo sớm đối với từng ngân hàng hay toàn hệ thống ngân hàng chưa được phát triển và làm giảm đi tính chuyên nghiệp và hiệu quả hoạt động thanh tra, giám sát;

- Bản thân cơ quan thanh tra, giám sát còn hạn

chế ở một số phương diện kỹ thuật lẫn nguồn nhân lực, trong đó đối với phương diện kỹ thuật là việc ứng dụng công nghệ thu thập và xử lý thông tin còn lạc hậu, mức độ chính xác và tính cập nhật dữ liệu vẫn đang là vấn đề cần phải khắc phục; đối với nguồn nhân lực thì vừa thiếu về số lượng lại yếu về trình độ nghiệp vụ thanh tra, giám sát dựa trên việc áp dụng mô hình kiểm định và kiểm tra tính hiệu quả của mô hình quản trị rủi ro của các tổ chức tín dụng vào trong thực tiễn thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng (Võ Trí Thành & cộng sự, 2013).

### **2.3. Nguyên nhân của những bất cập trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng**

Những bất cập trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng bắt nguồn từ những nguyên nhân sau đây:

*Một là*, nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng công tác thanh tra, giám sát nhưng chưa có nhiều cán bộ thực tế đã trải qua kinh doanh để có kinh nghiệm hiểu rõ bản chất kinh doanh của các ngân hàng thương mại. Máy móc thiết bị công nghệ dùng cho nghiệp vụ thanh tra, giám sát còn lạc hậu, yếu chưa thích nghi với công nghệ mới trong hoạt động kinh doanh ngân hàng ngày nay. Chính sách lương, thưởng chưa đảm bảo làm cho cán bộ thanh tra toàn tâm toàn ý thực hiện công việc thanh tra, giám sát ngân hàng.

*Hai là*, số liệu thanh tra, giám sát từ xa chưa phản ánh đúng thực trạng hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại, khác với số liệu thanh tra tại chỗ.

*Ba là*, các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá không đồng nhất trong báo cáo nên khó tổng hợp, phân tích để phản ánh chính xác tình hình hoạt động kinh doanh của những ngân hàng bị thanh tra, giám sát.

*Bốn là*, sự bất cập giữa thanh tra, giám sát và thực tế phát sinh kinh doanh của ngân hàng thương mại trong việc tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước như lãi suất huy động, trạng thái kinh doanh vàng, ngoại tệ, hệ số an toàn vốn và khả năng thanh khoản...

*Năm là*, cơ chế còn có “khoảng trống” có thể vận dụng và thanh tra, giám sát ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước còn “nhẹ tay - thường giờ cao đánh khế”, cả nể, ít nhiều bị chi phối bởi nhiều mối quan hệ đan xen lẫn nhau giữa quản lý và kinh doanh.

### **3. Một số đề xuất và kiến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng**

Xuất phát từ thực trạng nêu trên, tác giả xin có một số đề xuất nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thanh tra, giám sát ngân hàng trong giai đoạn hiện nay.

*Thứ nhất*, đồng bộ và tiến tới chuẩn hóa đội ngũ thanh tra viên của Ngân hàng Nhà nước; sắp xếp xây dựng cơ chế lựa chọn, tuyển dụng người có trình độ và am hiểu ngân hàng tài chính và có nền tảng hiểu biết pháp luật, ưu tiên điều động nhân sự có kinh nghiệm từ hệ thống ngân hàng thương mại về làm cán bộ thanh tra, giám sát ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước.

*Thứ hai*, xây dựng hệ thống các chỉ tiêu cơ bản (ROE, ROA, CAR, Basel, vốn điều lệ, các giới hạn tín dụng cho vay, bảo lãnh, thanh khoản đối với từng loại quy mô ngân hàng thương mại...) có xây dựng thang điểm để thuận tiện thực hiện báo cáo, xếp loại, đánh giá và kiểm soát hoạt động các ngân hàng thương mại theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước.

*Thứ ba*, cảnh báo và phòng ngừa trước các tổ chức tín dụng, từng mức độ vi phạm nặng, nhẹ mà cho tiến hành thanh tra ngay tại chỗ hoặc giám sát đặc biệt.

*Thứ tư*, tăng cường công tác thanh tra chéo của các lực lượng thanh tra, giám sát khác địa bàn đối với các tổ chức tín dụng.

*Thứ năm*, thanh tra, giám sát có trọng điểm về hoạt động thu hút ngân hàng, đầu cơ làm giá chứng khoán, vàng, ngoại tệ và những hoạt động cạnh tranh không lành mạnh về khuyến mãi huy động vốn, ưu đãi cho vay thiếu đảm bảo các quy định an toàn vốn, thanh tra các hoạt động đầu tư trung dài hạn dưới dạng nghĩa góp vốn vào công ty con, các khoản hạch toán ngoại bảng, các khoản phải thu phải trả,... quy định hạn mức ủy thác đầu tư, bảo lãnh không tính vào tổng dư nợ cung cấp cho khách hàng để cạnh tranh với các ngân hàng khác... đã đưa đến những rủi ro tiềm ẩn phát sinh như hiện nay.

*Thứ sáu*, xây dựng mối quan hệ cung cấp - đối chiếu - xác thực thông tin khách hàng giữa các Bộ ngành liên quan (Ngân hàng Nhà nước - Bộ Tài chính - Tổng Cục thuế quản lý doanh nghiệp...).

*Thứ bảy*, có biện pháp chế tài nghiêm chỉnh đối với những vi phạm của các cá nhân lãnh đạo và tổ chức tín dụng, xây dựng cơ chế phối hợp xử lý và chế tài khách hàng vi phạm hoạt động kinh doanh

ngân hàng giữa Ngân hàng Nhà nước - Bộ Tư Pháp - Công an - Tòa án - Viện kiểm soát - Thi hành án (xử lý nợ để sớm thu hồi vốn cho ngân hàng tái tạo nguồn vốn hoạt động, xử lý quan hệ dân sự - hình sự, quan hệ bình đẳng giữa các thành phần kinh tế Luật các Tổ chức tín dụng, Bộ luật Dân sự và các bộ luật khác có liên quan...).

#### 4. Kết luận

Hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng nhằm góp phần bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hệ thống các tổ chức tín dụng và hệ thống tài chính; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền và khách hàng; duy trì và nâng cao lòng tin

của công chúng đối với hệ thống các tổ chức tín dụng; bảo đảm việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; góp phần nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Để thực hiện tốt hoạt động của thanh tra, giám sát phải có lộ trình định hướng các ngân hàng thương mại hoạt động trong khuôn khổ pháp luật quy định. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước phải có biện pháp chế tài mạnh đối với những ngân hàng thương mại bị vi phạm để góp phần nâng cao hiệu quả của công tác thanh tra, giám sát ngân hàng trong giai đoạn hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

- Hà Huy Tuấn (2014), ‘Ổn định tài chính: Nhận dạng rủi ro hệ thống và tăng cường chính sách cẩn trọng vĩ mô’, Hội thảo khoa học Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, Hà Nội.
- Ngân hàng Nhà nước (1999), Quyết định số 398/1999/QĐ-NHNN, về việc ban hành Quy chế giám sát từ xa đối với các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam, ban hành ngày 9 tháng 11 năm 1999.
- Ngân hàng Nhà nước (2008), Quyết định số 06/2008/QĐ-NHNN, về việc xếp loại ngân hàng thương mại cổ phần, ban hành ngày 12 tháng 3 năm 2008.
- Quốc hội (1997), Luật Ngân hàng Nhà nước, Số 06/1997/QH10, ban hành ngày 12 tháng 12 năm 1997.
- Quốc hội (2010), Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Số 46/2010/QH12, ban hành ngày 16 tháng 6 năm 2010.
- Thủ tướng Chính phủ (2009), Quyết định số 83/2009/QĐ/TTg, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ban hành ngày 27/05/2009.
- Tô Ngọc Hưng (2014), ‘Ngân hàng Nhà nước Việt nam với chính sách giám sát an toàn vĩ mô’, Tạp chí Thị trường – Tài chính – Tiền tệ, 12, 32-35.
- Võ Trí Thành, Lê Xuân Sang, Đinh Hiền Minh, Nguyễn Anh Dương & Đinh Trọng Thắng (2013), Giám sát hệ thống tài chính: Chỉ tiêu và mô hình định lượng, Nhà xuất bản Tri Thức, Hà Nội.

---

#### Thông tin tác giả:

**\*Phan Diên Vỹ, Tiến sỹ kinh tế**

- Tổ chức tác giả công tác: Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: M&A ngân hàng; Quản trị rủi ro ngân hàng; Phát triển ngân hàng bền vững; cùng cố kỹ luật thị trường ngân hàng...

- Một số tạp chí tiêu biểu mà tác giả thứ nhất đã từng đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí ngân hàng; Tạp chí Công nghệ Ngân hàng; Tạp chí Kinh tế và phát triển; Vietnam Business magazine; Tạp chí Thị trường tài chính – tiền tệ...

- Địa chỉ Email: phandienvy@gmail.com